

§3 ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH

1- Định nghĩa :

Nếu đại lượng y liên hệ với đại lượng x theo công thức $y = \frac{a}{x}$ hay $x \cdot y = a$ (a là hằng số khác 0) thì ta nói y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ a

Chú ý (sgk)

2- Tính chất:

Nếu hai đại lượng tỉ lệ nghịch với nhau thì:

+ Tích hai giá trị tương ứng của chúng luôn không đổi (bằng hệ số tỉ lệ a)

$$x_1 y_1 = x_2 y_2 = x_3 y_3 = \dots\dots$$

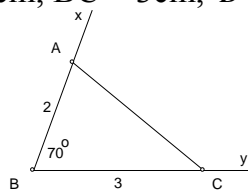
+ Tỉ số hai giá trị bất kì của đại lượng này bằng nghịch đảo của tỉ số hai giá trị tương ứng của đại lượng kia.

$$\frac{x_1}{x_2} = \frac{y_2}{y_1}, \frac{x_1}{x_3} = \frac{y_3}{y_1}, \dots\dots\dots$$

Bài 4. TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ HAI CỦA TAM GIÁC: CẠNH-GÓC-CẠNH (C-G-C)

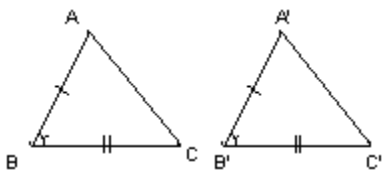
1) Vẽ tam giác biết hai cạnh và góc xen giữa.

Bài toán: Vẽ tam giác ABC biết $AB = 2\text{cm}$, $BC = 3\text{cm}$, $\hat{B} = 70^\circ$.



II. Trường hợp bằng nhau cạnh – góc – cạnh :

Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.



Nếu ΔABC và $\Delta A'B'C'$ có

$$\left. \begin{array}{l} AB = A'B' \\ \hat{B} = \hat{B}' \\ BC = B'C \end{array} \right\} \Rightarrow \begin{array}{l} \Delta ABC = \Delta A'B'C \\ (c-g-c) \end{array}$$